

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ⁶⁰⁹/QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với Sinh viên Trình độ Cao đẳng,
hình thức chính quy Đợt tháng 12/2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-CDKT ngày 29/9/2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-CDKT ngày 01/10/2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ Cao đẳng hình thức chính quy đợt tháng 12/2020 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với **280** Sinh viên trình độ Cao đẳng hình thức chính quy. Bao gồm **01** Sinh viên khóa 10 (Khóa học: 2014 – 2017), **47** Sinh viên Khóa 11 (Khóa học: 2015 – 2018), **110** Sinh viên Khóa 12 (Khóa học: 2016 – 2019) và **122** Sinh viên Khóa 13 (Khóa học: 2017 – 2020), cụ thể như sau:



Ngành/Chuyên ngành	Số lượng Sinh viên Khóa 10	Số lượng Sinh viên Khóa 11	Số lượng Sinh viên Khóa 12	Số lượng Sinh viên Khóa 13	Tổng
Ngành Kế toán		16	28	33	77
Ngành Quản trị kinh doanh					
+ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	01	14	42	42	99
+ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Xuất nhập khẩu		02	08		10
Ngành Kinh doanh quốc tế		01	23		24
Ngành Kinh doanh thương mại				39	39
Ngành Công tác xã hội		06	04	05	15
Ngành Tiếng Anh		08	05	03	18
Tổng cộng	01	47	110	122	280

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Quản trị - Kinh doanh, Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trưởng khoa Kế toán – Kiểm toán, Trưởng khoa Công tác xã hội, Trưởng phòng Công tác Học sinh – Sinh viên và Sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT(1).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thanh Tâm
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 10 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2014 - 2017
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng đơn vị học trình	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	CAQ106053	Đặng Công Trí	22/04/1996	Nam	Bình Định	Kinh	VN	CQT 10/6	147	6.30	Trung bình khá	49	Yếu	

Tổng : 01 sinh viên



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 11 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2015 - 2018
NGÀNH: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2115110901	Lưu Kim Loan	11-06-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	11CKT01	107	6.29	Trung bình khá	67	Trung bình	
2	2115110813	Trần Thị Phương Uyên	20-06-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKT01	107	6.25	Trung bình khá	79	Khá	
3	2115110727	Nguyễn Đắc Hoàng Anh	22-01-1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKT02	107	6.28	Trung bình khá	57	Trung bình	
4	2115111079	Phạm Thị Mỹ Linh	01-11-1997	Nữ	Long AN	Kinh	VN	11CKT02	107	6.17	Trung bình khá	72	Khá	
5	2115112275	Huỳnh Xuân Yển	30-04-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKT02	107	6.69	Trung bình khá	79	Khá	
6	2115111480	Chung Vĩnh Phát	14-01-1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKT03	107	7.91	Khá	94	Xuất sắc	
7	2115110363	Trần Âm Linh	10-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	11CKT04	107	6.87	Trung bình khá	50	Trung bình	
8	2115110162	Dương Tấn Lực	15-02-1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKT04	107	6.64	Trung bình khá	54	Trung bình	
9	2115111236	Trần Thị Tuyết Nhi	27-07-1997	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	11CKT04	107	7.48	Khá	70	Khá	
10	2115112260	Chẳng Lệ Phân	31-12-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	11CKT04	107	6.62	Trung bình khá	48	Yếu	
11	2115110092	Nguyễn Ngọc Diễm	01-06-1997	Nữ	Vĩnh Long	Kinh	VN	11CKT06	107	6.23	Trung bình khá	84	Tốt	
12	2115110524	Trần Tuyết Nhi	11-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	11CKT06	107	6.59	Trung bình khá	55	Trung bình	
13	2115110514	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	27-10-1997	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	11CKT06	107	7.60	Khá	92	Xuất sắc	
14	2115110101	Nguyễn Thị Dễ	19-04-1997	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	11CKT07	107	6.53	Trung bình khá	80	Tốt	
15	2115111910	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	13-12-1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKT07	107	7.94	Khá	72	Khá	
16	2115111552	Lê Thị Ý Mến	20-05-1996	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	11CKT07	107	6.93	Trung bình khá	61	Trung bình	

Tổng : 16 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 3/2020
KHÓA 11 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2015 - 2018
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2115212146	Đinh Minh Chính	24-03-1997	Nam	Bình Định	Kinh	VN	11CQT04	100	6.58	Trung bình khá	53	Trung bình	
2	2115211550	Trần Ngọc Diệp	02-02-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT01	100	8.32	Giỏi	87	Tốt	
3	2115211657	Lê Thị Bích Dung	12-09-1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	Kinh	VN	11CQT05	100	6.81	Trung bình khá	68	Trung bình	
4	2115211256	Đặng Trương Nữ Mỹ Duyên	30-06-1997	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	11CQT05	100	6.73	Trung bình khá	62	Trung bình	
5	2115210299	Đặng Quý Trần Huy	22-09-1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT01	100	7.77	Khá	79	Khá	
6	2115211565	Trần Thị Anh Khoa	02-04-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT06	100	6.31	Trung bình khá	45	Yếu	
7	CAQ101012	Lê Mỹ Kim	22-10-1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT01	102	6.37	Trung bình khá	51	Trung bình	
8	2115211914	Đinh Thị Mai Liên	16-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT05	100	6.76	Trung bình khá	67	Trung bình	
9	2115211733	Dương Thị Mỹ Linh	10-01-1997	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	11CQT04	100	6.98	Trung bình khá	70	Khá	
10	2115212109	Đỗ Thị Trà Mi	12-04-1996	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	VN	11CQT04	100	6.51	Trung bình khá	44	Yếu	
11	2115210756	Từ Thị Khánh Nhiều	18-08-1997	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	11CQT04	100	6.41	Trung bình khá	57	Trung bình	
12	2115210371	Lê Ngọc Thiên Phúc	22-06-1997	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	VN	11CQT02	100	6.60	Trung bình khá	58	Trung bình	
13	2115211029	Lê Ngọc Phương Trinh	14-12-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT01	100	7.47	Khá	68	Trung bình	
14	2115210706	Nguyễn Minh Tuyền	02-12-1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CQT02	100	7.37	Khá	69	Trung bình	

Tổng : 14 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 11 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹ /QĐ-CDKT ngày ⁰¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2115311594	Lê Xuân Bình	25-01-1996	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	11CXN01	105	6.25	Trung bình khá	54	Trung bình	
2	2115310293	Vũ Nguyễn Minh Thư	01-07-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CXN02	105	7.09	Khá	39	Yếu	

Tổng : 02 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 11 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2015 - 2018
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2115321855	Lê Như Phương Anh	14-05-1992	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CKD03	104	6.90	Trung bình khá	57	Trung bình	

Tổng : 01 sinh viên



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 11 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2015 - 2018
NGÀNH: TIẾNG ANH
CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2115412129	Nguyễn Ngọc Mỹ Hào	04-11-1996	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	11CTA01	101	6.67	Trung bình khá	62	Trung bình	
2	2115411742	Võ Thị Xuân Hoàng	28-04-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CTA01	101	6.98	Trung bình khá	76	Khá	
3	2115411607	Trần Ngọc Linh	25-12-1996	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	11CTA02	101	6.87	Trung bình khá	81	Tốt	
4	2115411888	Nguyễn Thị Ly	21-11-1997	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	11CTA02	101	7.08	Khá	76	Khá	
5	2115412104	Nguyễn Bá Tài	09-09-1994	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CTA02	101	6.38	Trung bình khá	58	Trung bình	
6	2115412134	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	19-02-1997	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	11CTA02	101	7.94	Khá	80	Tốt	
7	2115410204	Nguyễn Thanh Tuyên	16-03-1997	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	11CTA01	101	6.81	Trung bình khá	68	Trung bình	
8	2115411932	Trần Phương Uyên	11-12-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CTA01	101	6.71	Trung bình khá	69	Trung bình	

Tổng : 08 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 11 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2015 - 2018
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2115510750	Nguyễn Á Châu	04-02-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CTX01	107	7.36	Khá	64	Trung bình	
2	2115510869	Nguyễn Thị Thùy Dương	29-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CTX01	105	6.85	Trung bình khá	36	Yếu	
3	2115511792	Trần Thị Thu Hiền	02-03-1996	Nữ	Cần Thơ	Kinh	VN	11CTX01	105	6.72	Trung bình khá	31	Yếu	
4	2115511457	Đặng Thuý Kiều	08-10-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	11CTX01	107	7.58	Khá	69	Trung bình	
5	2115511908	Lâm Đình Trịnh Thư	07-01-1996	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	11CTX01	107	6.33	Trung bình khá	42	Yếu	
6	2115510660	Lê Công Thuận	11-12-1993	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	11CTX01	105	6.94	Trung bình khá	42	Yếu	

Tổng : 06 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 12 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: KẾ TOÁN

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

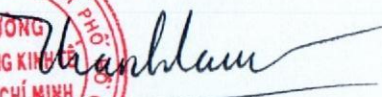
(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2116110389	Trần Thị Yến Duyên	12-09-1998	Nữ	Long An	Kinh	VN	12CKT01	106	6.67	Trung bình khá	67	Trung bình	
2	2116115228	Nguyễn Trung Hậu	22-01-1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	12CKT07	106	6.24	Trung bình khá	70	Khá	
3	2116111257	Võ Thị Mai Hương	28-02-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT03	106	7.61	Khá	68	Trung bình	
4	2116110347	Trần Minh Kết	04-02-1998	Nam	Tây Ninh	Kinh	VN	12CKT01	106	6.18	Trung bình khá	49	Yếu	
5	2116116407	Nguyễn Thị Hương Lan	22-05-1998	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	12CKT08	106	6.72	Trung bình khá	73	Khá	
6	2116116268	Lê Thị Thu Lil	09-01-1998	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	12CKT08	106	7.39	Khá	70	Khá	
7	2116111319	Nguyễn Thị Ánh Linh	10-01-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CKT04	106	6.82	Trung bình khá	68	Trung bình	
8	2116116245	Biện Thị Trúc Linh	12-03-1998	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	12CKT08	106	6.92	Trung bình khá	71	Khá	
9	2116116480	Võ Thị Tuyết Linh	12-02-1998	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	12CKT08	106	6.92	Trung bình khá	67	Trung bình	
10	2116113080	Đinh Thị Như Ngà	21-05-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT06	106	6.58	Trung bình khá	51	Trung bình	
11	2116110324	Phạm Thanh Ngân	11-04-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT01	110	6.48	Trung bình khá	60	Trung bình	
12	2116111932	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	18-01-1998	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	12CKT05	106	6.59	Trung bình khá	56	Trung bình	
13	2116111997	Giang Vũ Thảo Nhi	18-07-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT05	106	7.33	Khá	60	Trung bình	
14	2116111033	Nguyễn Hồng Như	20-09-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT03	106	6.54	Trung bình khá	43	Yếu	
15	2116113232	Nguyễn Đức Minh Phương	19-09-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT08	106	6.71	Trung bình khá	53	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
16	2116110754	Trần Trang Kim Quyên	25-01-1998	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	12CKT02	108	6.59	Trung bình khá	38	Yếu	
17	2116116458	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	04-08-1996	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CKT08	106	6.65	Trung bình khá	52	Trung bình	
18	2116112040	Trần Thị Thanh Tâm	27-04-1998	Nữ	Nam Định	Kinh	VN	12CKT05	106	6.64	Trung bình khá	63	Trung bình	
19	2116111468	Phan Thị Hồng Thắm	16-01-1998	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	12CKT04	106	6.82	Trung bình khá	54	Trung bình	
20	2116110285	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	08-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT01	106	6.73	Trung bình khá	78	Khá	
21	2116111066	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	15-10-1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	12CKT03	106	7.64	Khá	67	Trung bình	
22	2116111401	Huỳnh Thị Cẩm Thu	02-07-1998	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CKT04	106	6.58	Trung bình khá	55	Trung bình	
23	2116113410	Trần Thị Anh Thư	01-01-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKT07	106	6.50	Trung bình khá	65	Trung bình	
24	2116111467	Nguyễn Thị Ngọc Tinh	18-12-1998	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	12CKT04	106	7.07	Khá	55	Trung bình	
25	2116111544	Nguyễn Thị Hương Trâm	22-02-1998	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	12CKT04	108	6.65	Trung bình khá	62	Trung bình	
26	2116110052	Diệp Thục Trinh	14-11-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CKT01	106	6.90	Trung bình khá	71	Khá	
27	2116111370	Lê Thị Mộng Tuyền	12-11-1998	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CKT04	106	8.06	Giỏi	73	Khá	
28	2116110362	Dương Thúy Vy	02-09-1998	Nữ	Vĩnh Long	Kinh	VN	12CKT01	106	6.64	Trung bình khá	93	Xuất sắc	

Tổng : 28 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 12 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2116211652	Lê Thanh Bình	12-09-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT03	100	7.09	Khá	74	Khá	
2	2116216637	Trịnh Nhục Chấn	31-05-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CQT06	100	7.01	Khá	43	Yếu	
3	2116211567	Quách Hưng Chánh	29-09-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CQT03	102	6.54	Trung bình khá	48	Yếu	
4	2116215591	Đoàn Thảo Chi	24-09-1998	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	12CQT06	100	6.78	Trung bình khá	43	Yếu	
5	2116211275	Trần Thị Chinh	19-10-1997	Nữ	Hà Nam	Kinh	VN	12CQT03	102	6.54	Trung bình khá	44	Yếu	
6	2116211863	Nguyễn Hùng Cường	21-06-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT03	100	6.84	Trung bình khá	67	Trung bình	
7	2116210315	Hồng Ngọc Đào	07-10-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT01	100	6.69	Trung bình khá	56	Trung bình	
8	2116210895	Nguyễn Thị Hồng Đào	27-12-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT02	100	8.46	Giỏi	73	Khá	
9	2116211582	Đặng Thành Đạt	20-01-1998	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	12CQT03	100	6.66	Trung bình khá	55	Trung bình	
10	2116211613	Nguyễn Đỗ Ngọc Dung	26-06-1998	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	12CQT03	100	6.46	Trung bình khá	49	Yếu	
11	2116213271	Nguyễn Như Hào	01-03-1998	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	12CQT05	100	7.11	Khá	77	Khá	
12	2116210894	Nguyễn Thị Thu Hiền	01-01-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT02	100	8.33	Giỏi	75	Khá	
13	2116211315	Nguyễn Thị Tuyết Kiều	13-09-1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	12CQT03	100	6.87	Trung bình khá	68	Trung bình	
14	2116211013	Nguyễn Thị Kim Lan	23-12-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT02	100	7.31	Khá	74	Khá	
15	2116216102	Trần Hoàng Long	20-10-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT06	100	7.12	Khá	45	Yếu	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
16	2116211368	Trần Thị Út Ngọc	01-01-1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	12CQT03	100	6.89	Trung bình khá	61	Trung bình	
17	2116211386	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19-05-1998	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	12CQT03	100	6.75	Trung bình khá	60	Trung bình	
18	2116215346	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	23-02-1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	12CQT05	100	8.25	Giỏi	88	Tốt	
19	2116211179	Lê Trọng Nhân	14-02-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT03	100	6.79	Trung bình khá	42	Yếu	
20	2116213286	Lâm Gia Nhi	02-05-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CQT05	102	6.97	Trung bình khá	64	Trung bình	
21	2116215048	Vũ Thị Lan Nhi	09-06-1998	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	12CQT05	100	6.95	Trung bình khá	67	Trung bình	
22	2116210551	Lê Thị Quỳnh Như	19-08-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT02	100	7.25	Khá	55	Trung bình	
23	2116211848	Hà Thị Ninh	02-04-1998	Nữ	Gia Lai	Kinh	VN	12CQT03	100	6.92	Trung bình khá	69	Trung bình	
24	2116216059	Lê Thị Kim Oanh	21-03-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT06	100	7.51	Khá	67	Trung bình	
25	2116210086	Vương Luân Phát	12-05-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CQT01	100	7.24	Khá	70	Khá	
26	2116210425	Nguyễn Nhật Phi	27-10-1998	Nam	Tây Ninh	Kinh	VN	12CQT01	100	6.96	Trung bình khá	64	Trung bình	
27	2116211442	Ngô Thị Ngọc Phú	18-06-1998	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	12CQT03	100	7.23	Khá	36	Yếu	
28	2116211749	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	17-08-1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	12CQT03	102	6.58	Trung bình khá	53	Trung bình	
29	2116211162	Nguyễn Thu Thảo	29-10-1998	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	12CQT03	100	7.59	Khá	60	Trung bình	
30	2116213396	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05-02-1998	Nữ	Long An	Kinh	VN	12CQT05	100	6.90	Trung bình khá	74	Khá	
31	2116210133	Nguyễn Thị Lệ Thu	06-08-1998	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CQT01	100	7.09	Khá	62	Trung bình	
32	2116211434	Võ Lệ Thu	05-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT03	100	6.92	Trung bình khá	55	Trung bình	
33	2116210923	Nguyễn Cao Thức	07-11-1998	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	12CQT02	102	7.26	Khá	57	Trung bình	
34	2116216598	Lê Võ An Thy	11-12-1998	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	12CQT06	100	6.81	Trung bình khá	63	Trung bình	
35	2116211354	Võ Minh Tiến	23-12-1992	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT03	100	7.68	Khá	76	Khá	
36	2116210396	Nguyễn Ngọc Kim Trang	06-02-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT01	100	6.66	Trung bình khá	48	Yếu	
37	2116212166	Phạm Quốc Trung	01-08-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CQT04	100	7.04	Khá	73	Khá	
38	2116210014	Huỳnh Thị Kim Tuyến	15-01-1998	Nữ	Kiên Giang	Kinh	VN	12CQT01	100	6.81	Trung bình khá	50	Trung bình	
39	2116216611	Nguyễn Thị Thùy Uyên	26-03-1998	Nữ	Khánh Hoà	Kinh	VN	12CQT06	100	7.08	Khá	56	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
40	2116210308	Đỗ Thị Thùy Vân	06-07-1998	Nữ	Vĩnh Long	Kinh	VN	12CQT01	100	6.51	Trung bình khá	55	Trung bình	
41	2116210609	Nguyễn Thị Vi	20-01-1997	Nữ	Quảng Nam	Kinh	VN	12CQT02	100	6.71	Trung bình khá	69	Trung bình	
42	2116213263	Huỳnh Ngọc Yến	06-11-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CQT05	102	6.79	Trung bình khá	70	Khá	

Tổng : 42 sinh viên



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

★ Nguyễn Thị Thanh Tâm



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 12 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2116311096	Huỳnh Thị Ngọc Bích	07-04-1998	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	VN	12CXN01	105	6.93	Trung bình khá	62	Trung bình	
2	2116310784	Lý Ngọc Châu	07-11-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	12CXN01	105	6.76	Trung bình khá	41	Yếu	
3	2116316503	Trần Thị Thu Hương	08-08-1997	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	12CXN02	105	6.78	Trung bình khá	69	Trung bình	
4	2116316672	Nguyễn Thị Khánh Huyền	01-01-1998	Nữ	Nghệ An	Kinh	VN	12CXN02	105	6.55	Trung bình khá	46	Yếu	
5	2116315012	Lê Thanh Tiễn	12-07-1998	Nam	Kiên Giang	Kinh	VN	12CXN02	105	6.79	Trung bình khá	75	Khá	
6	2116315580	Nguyễn Trung Tín	07-06-1998	Nam	Cà Mau	Kinh	VN	12CXN02	105	6.80	Trung bình khá	58	Trung bình	
7	2116311860	Trần Ngọc Thanh Vy	06-07-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CXN01	105	6.76	Trung bình khá	41	Yếu	
8	2116311209	Đinh Thị Hải Yến	06-09-1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	12CXN01	105	6.54	Trung bình khá	46	Yếu	

Tổng : 08 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 12 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

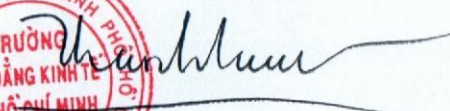
(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹tháng ¹²năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2116321309	Đoàn Thị Quỳnh Anh	24-01-1997	Nữ	Cần Thơ	Kinh	VN	12CKD01	104	7.25	Khá	66	Trung bình	
2	2116326023	Đặng Thị Kim Diệu	23-04-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD03	104	6.54	Trung bình khá	45	Yếu	
3	2116320302	Ngô Anh Duy	24-11-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD01	104	6.88	Trung bình khá	56	Trung bình	
4	2116325104	Lê Hồng Mỹ Duyên	23-03-1998	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	12CKD02	104	7.43	Khá	56	Trung bình	
5	2116322243	Đinh Thị Thu Hà	20-09-1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	12CKD02	104	6.99	Trung bình khá	77	Khá	
6	2116325191	Nguyễn Thị Hà	30-09-1997	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	12CKD03	104	6.62	Trung bình khá	54	Trung bình	
7	2116323237	Lê Thị Hải	11-07-1998	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	12CKD02	104	6.82	Trung bình khá	67	Trung bình	
8	2116323132	Phạm Gia Hân	20-10-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD02	104	6.65	Trung bình khá	43	Yếu	
9	2116320472	Lưu Thị Thanh Hiền	02-03-1998	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	12CKD01	104	7.38	Khá	63	Trung bình	
10	2116325381	Chế Lê Mỹ Hiền	18-09-1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	12CKD03	104	6.87	Trung bình khá	56	Trung bình	
11	2116321074	Phan Thị Xuân Kha	19-06-1998	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	VN	12CKD01	104	6.79	Trung bình khá	55	Trung bình	
12	2116320469	Trần Ngọc Anh Khanh	30-01-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD01	104	6.88	Trung bình khá	58	Trung bình	
13	2116321432	Văn Thị Loan	31-12-1998	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	12CKD01	104	6.85	Trung bình khá	73	Khá	
14	2116320177	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22-09-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD01	104	6.75	Trung bình khá	55	Trung bình	
15	2116323239	Huỳnh Trương Xuân Nhi	11-01-1998	Nữ	Cần Thơ	Kinh	VN	12CKD02	104	6.91	Trung bình khá	52	Trung bình	
16	2116322373	Võ Thị Hồng Nhung	01-01-1998	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	12CKD02	104	6.86	Trung bình khá	46	Yếu	
17	2116321695	Nguyễn Hồ Hồng Phượng	19-04-1995	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD02	104	6.79	Trung bình khá	55	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
18	2116322306	A Thị Kim Quyên	19-12-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CKD02	104	6.65	Trung bình khá	48	Yếu	
19	2116321824	Nguyễn Phạm Thúy Quỳnh	18-04-1998	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	12CKD02	104	6.65	Trung bình khá	45	Yếu	
20	2116326019	Vũ Thị Thu Thành	02-06-1998	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	VN	12CKD03	104	6.70	Trung bình khá	60	Trung bình	
21	2116321985	Nguyễn Đặng Bảo Thy	29-09-1998	Nữ	Đà Nẵng	Kinh	VN	12CKD02	104	6.55	Trung bình khá	64	Trung bình	
22	2116322115	Võ Thị Mỹ Trinh	07-05-1997	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	12CKD02	104	6.70	Trung bình khá	65	Trung bình	
23	2116326500	Lê Thị Yến	14-05-1998	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	VN	12CKD03	104	6.60	Trung bình khá	62	Trung bình	

Tổng : 23 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 12 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: TIẾNG ANH
CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2116412060	Đặng Thị Kim Hằng	12-11-1998	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	12CTA01	101	6.83	Trung bình khá	81	Tốt	
2	2116410619	Nguyễn Huỳnh Nhật Phú	22-11-1998	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CTA01	101	7.29	Khá	66	Trung bình	
3	2116415430	Nguyễn Thị Nga	04-11-1998	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	12CTA02	101	6.34	Trung bình khá	69	Trung bình	
4	2116416706	Trần Hoàn Trung Nhi	27-05-1998	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CTA02	101	6.75	Trung bình khá	72	Khá	
5	2116416289	Lê Thị Diễm Trinh	22-02-1998	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CTA02	101	7.76	Khá	87	Tốt	

Tổng : 05 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 12 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2016 - 2019
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2116511020	Ngô Trần Kim Hương	20-03-1990	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	12CTX01	105	7.14	Khá	39	Yếu	
2	2116515051	Nguyễn Thị Như Huỳnh	13-03-1998	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CTX01	105	7.71	Khá	67	Trung bình	
3	2116510918	Lý Ngọc Ánh Loan	06-03-1998	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	12CTX01	105	7.84	Khá	80	Tốt	
4	2116510424	Bùi Nguyễn Thanh Trúc	17-02-1998	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	12CTX01	105	7.41	Khá	72	Khá	

Tổng : 04 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2117000366	Nguyễn Ngọc Minh Anh	03-01-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT03	85	2.40	Trung bình	80	Tốt	
2	2117000638	Nguyễn Thị Bình	12-08-1999	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	13CKT05	85	2.34	Trung bình	74	Khá	
3	2117001021	Hồ Nguyễn Kim Chi	01-09-1999	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	13CKT04	85	3.14	Khá	86	Tốt	
4	2117000061	Tăng Tuấn Đạt	16-12-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CKT01	85	3.59	Giỏi	97	Xuất sắc	
5	2117000183	Phạm Thị Thùy Dương	16-06-1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CKT02	85	2.95	Khá	75	Khá	
6	2117000358	Trần Nguyễn Bảo Hân	01-02-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT03	85	3.28	Khá	84	Tốt	
7	2117000534	Trần Thị Ngọc Hân	15-08-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT04	85	3.61	Xuất sắc	84	Tốt	
8	2117000900	Võ Mỹ Hạnh	29-12-1999	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	13CKT01	87	3.51	Giỏi	98	Xuất sắc	
9	2117000599	Thái Thị Hồng Hạnh	12-06-1999	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	13CKT04	85	2.34	Trung bình	75	Khá	
10	2117000728	Nguyễn Thu Hiền	20-10-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT05	90	3.58	Giỏi	91	Xuất sắc	
11	2117000212	Trần Thị Hiếu	22-05-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT02	85	2.55	Khá	66	Trung bình	
12	2117000801	Huỳnh Thị Phương Huyền	10-06-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT06	85	3.14	Khá	84	Tốt	
13	2117000775	Trần Tấn Lộc	20-12-1999	Nam	Bạc Liêu	Kinh	VN	13CKT05	90	3.32	Giỏi	96	Xuất sắc	
14	2117000538	Nguyễn Thanh Ngân	25-05-1999	Nữ	An Giang	Kinh	VN	13CKT04	85	2.06	Trung bình	60	Trung bình	
15	2117000376	Phan Thị Yến Nhi	29-01-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT03	85	2.32	Trung bình	74	Khá	
16	2117001065	Mai Thị Kim Nhung	30-07-1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT06	85	3.81	Xuất sắc	97	Xuất sắc	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
17	2117000438	Đỗ Kim Phụng	13-01-1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	13CKT03	91	2.26	Trung bình	89	Tốt	
18	2117000704	Nguyễn Thị Hà Phương	26-10-1999	Nữ	Quảng Nam	Kinh	VN	13CKT05	90	3.43	Giỏi	98	Xuất sắc	
19	2117000776	Trần Thị Như Quỳnh	11-08-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT06	87	2.52	Khá	65	Trung bình	
20	2117000695	Hồ Thị Ánh Thơ	27-12-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT05	85	2.67	Khá	66	Trung bình	
21	2117000591	Lưu Thị Thủy	10-09-1999	Nữ	Bình Phước	Hoa	VN	13CKT04	85	2.48	Trung bình	57	Trung bình	
22	2117001019	Nguyễn Thu Thủy	01-09-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT04	85	2.29	Trung bình	59	Trung bình	
23	2117000345	Nguyễn Thị Quế Trân	08-07-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT03	85	2.29	Trung bình	66	Trung bình	
24	2117000575	Lê Thị Quỳnh Trân	22-07-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT04	85	2.60	Khá	67	Trung bình	
25	2117000985	Trương Thị Hồng Trinh	22-05-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT03	85	2.62	Khá	60	Trung bình	
26	2117000688	Nguyễn Hồng Thanh Trúc	29-12-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT05	85	2.33	Trung bình	51	Trung bình	
27	2117000003	Trần Thị Cẩm Tú	10-01-1997	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	13CKT01	87	3.14	Khá	88	Tốt	
28	2117000002	Nguyễn Thị Mỹ Tuyên	25-12-1995	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	13CKT01	87	3.75	Xuất sắc	88	Tốt	
29	2117000706	Nguyễn Ngọc Tuyên	14-11-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT05	85	2.72	Khá	59	Trung bình	
30	2117000878	Phan Thị Thanh Vân	24-11-1999	Nữ	Quảng Nam	Kinh	VN	13CKT06	85	3.39	Giỏi	94	Xuất sắc	
31	2117000123	Nguyễn Lâm Viên	02-11-1996	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	13CKT01	93	3.63	Giỏi	85	Tốt	
32	2117000469	Trần Thụy Mai Vy	06-05-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT04	85	2.88	Khá	63	Trung bình	
33	2117000394	Nguyễn Thị Kim Xuyên	20-06-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKT03	85	2.08	Trung bình	70	Khá	

Tổng : 33 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thanh Tâm
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

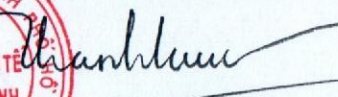
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2117000117	Đỗ Hoàng Thùy An	20-03-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT02	91	2.55	Khá	75	Khá	
2	2117000180	Nguyễn Thị Kim An	29-12-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT02	89	2.70	Khá	87	Tốt	
3	2117001148	Trương Quốc An	31-07-1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CQT06	91	2.76	Khá	44	Yếu	
4	2117000535	Thái Nguyễn Tuyền Anh	29-12-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT04	89	2.56	Khá	63	Trung bình	
5	2117000279	Hồ Ngọc Ánh	27-03-1999	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	13CQT01	89	2.43	Trung bình	67	Trung bình	
6	2117001020	Trần Thị Bé Ba	16-11-1999	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	13CQT07	89	2.63	Khá	78	Khá	
7	2117000924	Võ Hoài Bảo	10-09-1999	Nam	Long An	Kinh	VN	13CQT02	91	2.56	Khá	71	Khá	
8	2117000779	Nguyễn Quốc Bảo	31-07-1996	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	13CQT06	89	2.20	Trung bình	54	Trung bình	
9	2117000283	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	21-12-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT01	89	2.64	Khá	68	Trung bình	
10	2117000468	Nguyễn Thị Bông	02-10-1999	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	13CQT03	89	2.76	Khá	80	Tốt	
11	2117000669	Giang Huệ Chi	16-08-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CQT05	89	3.03	Khá	73	Khá	
12	2117000891	Nguyễn Xuân Đạt	20-11-1999	Nam	Bình Thuận	Kinh	VN	13CQT01	91	2.41	Trung bình	98	Xuất sắc	
13	2117000955	Đặng Trần Khả Đức	22-11-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT04	89	2.49	Trung bình	70	Khá	
14	2117000540	Đặng Thị Mộng Duyên	08-02-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT04	89	3.02	Khá	68	Trung bình	
15	2117001049	Trần Thị Thu Hà	22-09-1999	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	13CQT07	89	2.21	Trung bình	64	Trung bình	
16	2117000139	Nguyễn Thị Thanh Hằng	22-09-1997	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT02	91	3.11	Khá	74	Khá	
17	2117001175	Nguyễn Thị Kim Hạnh	25-12-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT07	89	2.61	Khá	91	Xuất sắc	
18	2117000908	Võ Thị Thu Hiền	30-04-1999	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	13CQT01	89	2.34	Trung bình	64	Trung bình	
19	2117001082	Lê Trung Hiếu	12-05-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT07	89	2.48	Trung bình	69	Trung bình	
20	2117000450	Huỳnh Nhật Hòa	18-02-1998	Nam	Đồng Tháp	Kinh	VN	13CQT03	89	3.06	Khá	72	Khá	
21	2117000493	Trương Tài Kiệt	26-07-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CQT04	89	2.17	Trung bình	61	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
22	2117000034	Nguyễn Ngọc Linh	18-07-1998	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT01	89	2.91	Khá	80	Tốt	
23	2117000298	Trần Viễn Minh	08-11-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CQT02	91	2.31	Trung bình	71	Khá	
24	2117000840	Nguyễn Thị Trúc Ngân	18-04-1999	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	13CQT06	89	2.47	Trung bình	59	Trung bình	
25	2117001199	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13-11-1999	Nữ	Bình Dương	Kinh	VN	13CQT02	91	2.51	Khá	65	Trung bình	
26	2117000964	Lưu Minh Ngọc	08-05-1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	13CQT05	89	2.63	Khá	64	Trung bình	
27	2117001092	Hồ Như Ngọc	30-09-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT07	93	2.30	Trung bình	82	Tốt	
28	2117000272	Nguyễn Hải Nhân	05-05-1998	Nam	Cà Mau	Kinh	VN	13CQT01	93	3.30	Khá	99	Xuất sắc	
29	2117001060	Dương Trần Yến Nhi	02-07-1999	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	13CQT07	89	2.28	Trung bình	72	Khá	
30	2117000470	Phạm Văn Phước	28-07-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT04	89	2.03	Trung bình	60	Trung bình	
31	2117000447	Nguyễn Thị Thanh Phương	12-02-1999	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	13CQT03	89	2.57	Khá	58	Trung bình	
32	2117000158	Lữ Thị Kim Quyên	14-04-1997	Nữ	Cà Mau	Kinh	VN	13CQT02	89	3.29	Giỏi	80	Tốt	
33	2117000009	Trần Thị Đan Thanh	16-06-1998	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	13CQT01	89	2.43	Trung bình	69	Trung bình	
34	2117000736	Cao Văn Thanh	02-10-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT05	89	2.39	Trung bình	84	Tốt	
35	2117000079	Nguyễn Linh Thảo	17-04-1998	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT01	89	2.92	Khá	76	Khá	
36	2117000066	Phạm Bích Tô	02-11-1997	Nam	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	13CQT01	83	2.65	Khá	74	Khá	
37	2117000682	Võ Thị Thu Trang	12-10-1999	Nữ	Bình Phước	Nùng	VN	13CQT05	89	2.61	Khá	70	Khá	
38	2117000116	Thái Ngọc Trinh	04-08-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT02	89	2.72	Khá	78	Khá	
39	2117000544	Trịnh Quốc Tuấn	05-07-1998	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CQT04	89	2.43	Trung bình	67	Trung bình	
40	2117000833	Trần Thị Kiều Tuyên	19-11-1999	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	13CQT06	89	2.46	Trung bình	71	Khá	
41	2117000449	Bùi Xuân Uyên	20-10-1999	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	13CQT03	89	2.61	Khá	61	Trung bình	
42	2117001070	Phan Diệu Vy	18-02-1999	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	13CQT07	89	2.88	Khá	57	Trung bình	

Tổng : 42 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2117001262	Võ Thị Xuân An	21-10-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD03	90	2.14	Trung bình	53	Trung bình	
2	2117000937	Ngô Văn Cường	03-11-1997	Nam	Nghệ An	Kinh	VN	13CKD01	90	3.17	Khá	81	Tốt	
3	2117001377	Võ Thị Ngọc Diễm	10-03-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD04	90	2.21	Trung bình	58	Trung bình	
4	2117000150	Nguyễn Thái Dương	28-08-1997	Nam	Khánh Hòa	Kinh	VN	13CKD01	90	3.22	Giỏi	84	Tốt	
5	2117001227	Nguyễn Thanh Hà	17-10-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD02	90	2.66	Khá	66	Trung bình	
6	2117001243	Nguyễn Thị Ngọc Hân	27-04-1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CKD03	90	2.84	Khá	74	Khá	
7	2117001329	Vũ Lại Minh Hào	09-06-1998	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	13CKD04	90	2.84	Khá	63	Trung bình	
8	2117000151	Phạm Thị Hoa	02-11-1997	Nữ	Hải Dương	Kinh	VN	13CKD01	90	2.62	Khá	64	Trung bình	
9	2117001035	Nguyễn Đức Huy	04-06-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD02	90	3.47	Giỏi	84	Tốt	
10	2117001313	Lưu Hiểu Khải	01-09-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CKD03	90	3.50	Giỏi	91	Xuất sắc	
11	2117000193	Nguyễn Thái Khang	10-03-1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD01	90	2.54	Khá	99	Xuất sắc	
12	2117000179	Nguyễn Thị Thuý Kiều	31-12-1999	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	13CKD01	90	2.68	Khá	73	Khá	
13	2117000317	Phạm Trần Phương Liên	29-07-1999	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	13CKD04	90	2.66	Khá	67	Trung bình	
14	2117001369	Huỳnh Tào Kim Loan	20-08-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD04	90	2.71	Khá	69	Trung bình	
15	2117000563	Nguyễn Thị Phương Mai	21-09-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD02	90	2.62	Khá	56	Trung bình	
16	2117001244	Trần Thị Ngân	27-10-1999	Nữ	Nghệ An	Kinh	VN	13CKD04	90	2.71	Khá	65	Trung bình	
17	2117000310	Lê Nguyễn Hiếu Nhân	26-07-1999	Nam	Tiền Giang	Kinh	VN	13CKD01	90	2.69	Khá	88	Tốt	
18	2117001270	Vũ Thụy Ý Nhi	11-03-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD03	90	3.02	Khá	72	Khá	
19	2117001331	Võ Ngọc Hiếu Nhi	24-11-1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD02	92	3.26	Giỏi	72	Khá	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
20	2117000371	Võ Thùy Nhung	08-08-1999	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	VN	13CKD01	90	2.50	Khá	87	Tốt	
21	2117001267	Nguyễn Thị Phụng	07-02-1998	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	13CKD03	90	2.21	Trung bình	66	Trung bình	
22	2117001328	Hồ Dương Ngọc Quý	29-09-1999	Nam	Bình Thuận	Hoa	VN	13CKD01	90	2.29	Trung bình	82	Tốt	
23	2117001265	Lê Đắc Thắng	25-05-1999	Nam	TP. Hải Phòng	Kinh	VN	13CKD03	90	2.64	Khá	93	Xuất sắc	
24	2117001317	Hồ Lâm Hồng Thi	24-05-1999	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	13CKD03	90	2.60	Khá	70	Khá	
25	2117000472	Nguyễn Thị Lệ Thu	03-02-1999	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	13CKD01	90	2.73	Khá	59	Trung bình	
26	2117001224	Đỗ Thị Diệu Thương	13-06-1999	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	13CKD04	90	2.83	Khá	95	Xuất sắc	
27	2117001208	Trần Thị Thúy	25-04-1999	Nữ	Thái Bình	Kinh	VN	13CKD03	90	3.02	Khá	88	Tốt	
28	2117001349	Nguyễn Thanh Thùy	26-06-1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD02	90	3.34	Giỏi	93	Xuất sắc	
29	2117001339	Huỳnh Thương Thùy Trâm	06-01-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD03	90	3.30	Giỏi	77	Khá	
30	2117001334	Đặng Thảo Trang	17-01-1999	Nữ	Cà Mau	Kinh	VN	13CKD01	90	2.93	Khá	80	Tốt	
31	2117001363	Lê Hoàng Trang	09-05-1999	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	13CKD04	90	2.73	Khá	81	Tốt	
32	2117000497	Mai Thị Thùy Trinh	31-03-1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CKD04	90	3.20	Giỏi	78	Khá	
33	2117001357	Nguyễn Thị Trục	10-09-1999	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	13CKD04	90	3.09	Khá	92	Xuất sắc	
34	2117001004	Trần Thị Anh Tú	01-10-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD01	90	2.66	Khá	60	Trung bình	
35	2117001285	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	12-02-1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CKD03	90	3.24	Giỏi	90	Xuất sắc	
36	2117001195	Trần Thị Ngọc Vân	01-11-1999	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	VN	13CKD02	90	3.10	Khá	79	Khá	
37	2117000944	Lê Thành Vinh	01-01-1999	Nam	Ninh Thuận	Kinh	VN	13CKD01	90	2.96	Khá	71	Khá	
38	2117001215	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10-08-1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	13CKD03	90	3.12	Khá	90	Xuất sắc	
39	2117000131	Hồ Thu Yến	05-08-1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CKD01	90	3.02	Khá	71	Khá	

Tổng : 39 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: ⁶⁰⁹...../QĐ-CDKT ngày ³¹ tháng ¹² năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2117000485	Đỗ Huỳnh Kim Thuyền	29-05-1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CTA02	90	2.82	Khá	84	Tốt	
2	2117000678	Lê Thị Thanh Vân	30-10-1999	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	13CTA02	90	3.19	Khá	84	Tốt	
3	2117000770	Ngô Tước Dinh	20-01-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CTA02	90	2.54	Khá	76	Khá	

Tổng : 03 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12/2020
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-CDKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	2117001370	Trần Thanh Hiền	11-04-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTX01	90	3.31	Giỏi	93	Xuất sắc	
2	2117001275	Nguyễn Triệu Hoàng Nhật	02-06-1993	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTX01	90	2.84	Khá	94	Xuất sắc	
3	2117001305	Nguyễn Tuyết Trinh	12-08-1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	13CTX01	90	2.92	Khá	92	Xuất sắc	
4	2117000460	Lâm Phùng Ngọc Trúc	18-09-1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTX01	90	2.77	Khá	95	Xuất sắc	
5	2117001310	Nguyễn Thị Vân	24-11-1997	Nữ	Nghệ An	Kinh	VN	13CTX01	90	3.77	Xuất sắc	94	Xuất sắc	

Tổng : 05 sinh viên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm